

Số: 1251/2022/QĐST-HNGĐ

TP, ngày 14 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TP**

Căn cứ các Điều 212, 213, 366, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1071/2022/HNST ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Ôn Thị Ngọc C, sinh năm 1984,
- Ông Hà Châu Ngữ T, sinh năm 1976,

Cùng địa chỉ: B08, T16 chung cư PT, 53 NS, phường PT, quận TP, Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ôn Thị Ngọc C và ông Hà Châu Ngữ T thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Hà Châu Ngữ T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận bà Ôn Thị Ngọc C và ông Hà Châu Ngữ T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai ông bà cùng xác nhận có 01 con chung tên Hà Châu Ngữ K (nam), sinh ngày 19/8/2010. Khi ly hôn, hai bên thống nhất bà Trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Hà Châu Ngữ K (nam), sinh ngày 19/8/2010, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông T do các bên không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Bà Ôn Thị Ngọc C và ông Hà Châu Ngữ T xác nhận tự thỏa thuận giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Ôn Thị Ngọc C và ông Hà Châu Ngữ T xác nhận không có.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà C và ông T phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036505 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TP.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Châu Ngữ T và bà Ôn Thị Ngọc C thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Ôn Thị Ngọc C và ông Hà Châu Ngữ T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119/2009, quyền số 01/P13 do Ủy ban nhân dân Phường 13, quận TB, Thành phố H cấp ngày 12/6/2009) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Hai ông bà cùng xác nhận có 01 con chung tên Hà Châu Ngữ K (nam), sinh ngày 19/8/2010. Khi ly hôn, hai bên thống nhất bà C trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Hà Châu Ngữ K (nam), sinh ngày 19/8/2010, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông T do các bên không yêu cầu.

Trong trường hợp bà C không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà Ôn Thị Ngọc C và ông Hà Châu Ngữ T xác nhận tự thoả thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Ôn Thị Ngọc C và ông Hà Châu Ngữ T xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hà Châu Ngữ T và bà Ôn Thị Ngọc C phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036505 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TP. Ông T và bà C đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP HCM;
- VKSND quận TP;
- Chi cục THADS quận TP;
- UBND Phường 13, quận TB, Thành phố H (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Tiền).

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Hòa**